

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST

Ngày 22-11-2023

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Duyên và bà Hoàng Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Mậu Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 275/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2023 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/11/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1997, địa chỉ: TDP G, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1995, HKTT: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện nay đang chấp hành án tại đội 9, phân trại 3 - Trại giam Vĩnh Quang, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Nguyễn Văn N kết hôn ngày 22/4/2016, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Vân, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị về sống chung cùng gia đình anh N tại thôn V, xã T, huyện T. Quá trình chung sống vợ chồng chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn trầm trọng nhất là tháng 12 năm 2016, nguyên nhân do anh N sống không chung thủy, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh không thay đổi, từ đó vợ chồng xảy ra nhiều bất đồng trong cuộc sống. Tháng 4 năm 2017 anh N phạm tội bị kết án 20 năm tù, hiện anh đang chấp hành án tại đội 9, phân trại

3 - Trại giam Vĩnh Quang. Tháng 11/2017 chị đã chuyển về sống cùng bố mẹ đẻ chị ở phường Đ, thành phố V. Trong thời gian anh N chấp hành án tại trại giam, chị có đến thăm anh N một vài lần nhưng vợ chồng vẫn bất đồng quan điểm. Nay chị xác định tình cảm không còn, vợ chồng không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

Về con chung: Chị và anh N có 01 con chung là cháu Nguyễn Phương Uyên N, sinh ngày 15/12/2017, nay đang ở cùng chị. Ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ, công sức: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời điểm phát sinh mâu thuẫn như chị V trình bày. Anh N cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày nên thường xuyên xảy ra xô xát. Anh N xác định tình cảm không còn nên chị V xin ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và chị V có một con chung là cháu Nguyễn Phương Uyên N, sinh ngày 15/12/2017, nay đang ở cùng chị V. Ly hôn, anh đồng ý để chị V tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản, công nợ, công sức: Anh không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị V, cho chị V được ly hôn anh Nguyễn Văn N; Giao cho chị V nuôi dưỡng con chung, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung; chị V phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị V có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn N và xin được nuôi con chung, anh N có hộ khẩu thường trú tại huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, hiện đang chấp hành án tại đội 9, phân trại 3 - Trại giam Vĩnh Quang. Do vậy, xác định đây là tranh chấp về ly

hôn và nuôi con theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, anh N vắng mặt nhưng có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Vân, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, mặc dù anh chị chung sống với nhau thời gian ngắn nhưng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nay anh N đang chấp hành án tại trại giam, còn chị V đã về sinh sống cùng bố mẹ đẻ nên tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn. Việc chị V xin ly hôn, anh N hoàn toàn nhất trí. Xét thấy hôn nhân của chị V và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V, cho chị V được ly hôn anh N.

[3] Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị V và anh N có 01 con chung là cháu Nguyễn Phương Uyên N, sinh ngày 15/12/2017, nay đang ở cùng chị V. Ly hôn, chị V xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu anh N cấp dưỡng, anh N đồng ý với yêu cầu của chị V. Xét thấy, nguyện vọng nuôi con của chị V là chính đáng, anh N đang chấp hành án và cũng đồng ý để chị V tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Do đó giao cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng cháu N là phù hợp. Chị V không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức: Chị V và anh N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị V tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phương Uyên N, sinh ngày 15/12/2017, anh Nguyễn Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001343, ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Dương;
- Chi cục THADS huyện Tam Dương;
- UBND xã Thanh Vân, huyện Tam Dương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lê Minh Hoàng